TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HS-PT
Ngày: 06 - 06 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Thẩm phán: Ông **Võ Thanh Bình.**

Ông **Võ Ngọc Giàu.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Đào Thị H do có kháng cáo của bà Lê Thị B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo bị kháng cáo:*

Đào Thị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082169005637. Nơi cư trú: tổ I, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con: ông Đào Văn Đ (đã chết) và bà Phan Thị N (đã chết); Bị cáo có chồng: Nguyễn Văn L và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

* *Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Thị H:* Luật sư **Lê Hoàng Â** - Văn phòng L1 - thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. (có mặt).

* *Người liên quan có kháng cáo:* **Lê Thị B**, sinh năm 1940. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Văn H1, sinh năm 1957 và bà Đào Thị N1, sinh năm 1967 là vợ chồng cùng thường trú ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, cả hai không có con chung. Quá trình chung sống ông H1 và bà N1 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 99, tờ bản đồ số TTC1, diện tích 830m^2, tại ấp D, xã T, huyện C. Năm 2008 ông H1 chết do bệnh, đến năm 2017 bà N1 chết do bệnh. Sau đó, gia đình thỏa thuận thống nhất bị cáo H (em ruột bà N1) được thừa kế quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 99 (nay là thửa đất số 53, tờ bản đồ số 8, diện tích 784,1m^2 theo dự án V) và thờ cúng, quản lý phần mộ của ông H1, bà N1 được xây dựng bằng bê tông trên đất.

Vào tháng 11 năm 2021, do cần tiền trả nợ nên bị cáo thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho anh Đặng Quang M, sinh năm 1986, thường trú ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang với số tiền 3,5 tỷ đồng. Bị cáo hứa sẽ di dời phần mộ của ông H1 và bà N1 nên ngày 21 tháng 11 năm 2021 anh M đặt cọc số tiền 500 triệu đồng và hẹn đến ngày 24 tháng 4 năm 2022 sẽ giao thêm số tiền 03 tỷ đồng.

Ngày 11 tháng 4 năm 2022 (nhằm ngày 11 tháng 3 năm 2022 âm lịch) bị cáo thuê anh Lê Hữu T, sinh năm 1984, thường trú ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp di dời phần mộ của ông H1 và bà N1 từ ấp D, xã T, huyện C đến ấp B, xã T, huyện C để chôn cất, xây dựng phần mộ mới với số tiền công là 35 triệu đồng. Để di dời 02 phần mộ trên, anh T thuê anh Tôn Hoàng Q, sinh năm 1996, thường trú ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và 10 người khác (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cùng thực hiện. Mặc dù chưa được sự đồng ý của những người thân thích của ông H1 và bà N1, khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 4 năm 2022, bị cáo cùng anh T, anh Q và những người được anh T thuê đến thửa đất số 53 để đào mộ, bốc hài cốt. Tại đây, bị cáo và anh T tổ chức cúng để lấy hài cốt, sau đó anh T, anh Q cùng những người được anh T thuê dùng búa đập vào phía trên 02 ngôi mộ, do hòm của bà N1 bị mục nên di dời hài cốt bà N1 sang hòm mới, riêng hài cốt của ông H1 đã bị phân hủy, chỉ còn lại xương cốt nên chuyển sang hòm mới có kích thước nhỏ hơn (gọi là quách). Sau khi đào mộ xong thì nhóm của anh T di chuyển 02 chiếc hòm bên trong có hài cốt của ông H1, bà N1 về phần đất nhà của bị cáo ở ấp B, xã T, huyện C chôn cất, xây dựng 02 phần mộ mới. Tại đây, bị cáo lập bàn thờ thờ cúng ông H1, bà N1.

Đến ngày 05 tháng 5 năm 2022 bà Lê Thị B, sinh năm 1940, thường trú ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang là mẹ ruột của ông H1 phát hiện bị cáo tự ý di dời phần mộ của ông H1, bà N1 đến chôn cất ở nơi khác nên trình báo Công an xã T tố giác hành vi của bị cáo. Từ đó, sự việc phạm tội của bị cáo bị phát hiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị H phạm tội "Xâm phạm mồ mả, hài cốt".

Căn cứ khoản 1 Điều 319; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 01 tháng 3 năm 2024, bị hại Lê Thị B có đơn kháng cáo với nội dung: Hủy bản án sơ thẩm. Tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đào Thị H và bị cáo Đào Thị H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người chết, ngay sau khi Bản án có hiệu lực.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đào Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị hại rút yêu cầu hủy án sơ thẩm hoặc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đào Thị H, tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tinh thần do xâm phạm mồ mả với số tiền là 18.000.000 đồng.

Bị cáo chấp nhận bồi thường cho bà Lê Thị B 18.000.000đ theo yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại bà B rút yêu cầu hủy án sơ thẩm hoặc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Việc rút yêu cầu của bà B là tự nguyện phù hợp với pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị đình chỉ xét xử về phần này. Riêng tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tinh thần do mồ mả bị xâm phạm, đây là thỏa thuận tự nguyện Viện kiểm sát đề nghị công nhận.

Ý kiến của Luật sư Lê Hoàng Â: Tại phiên tòa người kháng cáo rút yêu cầu kháng cáo, bị cáo thỏa thuận cùng bị hại bồi thường tổn thất về tinh thần do mồ mả bị xâm phạm. Việc rút kháng cáo là ý chí của người kháng cáo và thỏa thuận như trên là tự nguyện, đúng pháp luật phù hợp đạo đức xã hội. Luật sư yêu cầu được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu được trong quá trình điều tra thể hiện: vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 4 năm 2022, tại ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo có hành vi thuê anh Lê Hữu T, anh Tôn Hoàng Q cùng một số người khác đào mộ, di dời hài cốt của ông Trần Văn H1 (được chôn cất vào năm 2008) và bà Đào Thị N1 (được chôn cất vào năm 2017) đến chôn cất tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang khi chưa được sự đồng ý của người thân thích của ông H1, bà N1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Đào Thị H về tội "Xâm phạm mồ mả, hài cốt" theo khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn đối với phần mộ của người chết, xâm phạm đến phong tục tập quán, truyền thống của dân tộc Việt Nam, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo được giao phần đất với điều kiện chăm sóc, thờ cúng ông H1 và bà N1. Tuy nhiên, do mục đích bán đất để trả nợ, bị cáo đã thuê người di dời mồ mả của ông H1, bà N1 khi chưa có sự đồng ý của thân nhân họ. Với hành vi trên, xem xét các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có người thân có công với Cách mạng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 tháng tù là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị B, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Bà Lê Thị B yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm. Tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đào Thị H, bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả và bồi thường thiệt hại về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người chết. Xét thấy đối với tội xâm phạm mồ mả khách thể bị xâm phạm là trật tự công cộng, nên cần xác định bà B tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và theo quy định của pháp luật người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có quyền kháng cáo về mặt hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà B rút yêu cầu kháng cáo về phần này. Xét việc rút yêu cầu của bà là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm. Riêng về bồi thường dân sự, do trước đây bà B không có yêu cầu nên cấp sơ thẩm không đặt vấn đề xem xét. Tại cấp phúc thẩm, bà B yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần do mồ mả bị xâm phạm với số tiền là 18.000.000đ. Qua hồ sơ cũng như tại phiên tòa, bà B xác định cha, mẹ bà N1 đã chết trước đó, kể cả cha của ông H1, bà N1 và ông H1 không có con. Do vậy, xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông H1 chỉ còn có bà B, bà có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần do mộ của con bà bị xâm phạm. Bị cáo Đào Thị H chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bà B, việc thỏa thuận này là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 607 Bộ luật Dân sự nên được ghi nhận.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí: Người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị B.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị H phạm tội "Xâm phạm mồ mả, hài cốt".

Căn cứ khoản 1 Điều 319; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 607 Bộ luật Dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo bồi thường thiệt hại về tinh thần do mồ mả bị xâm phạm cho bà Lê Thị B số tiền là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Bà Lê Thị B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;(1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang;(1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;(1)
- TAND huyện B;(2)
- VKSND huyện B;(1)
- Công an huyện B;(1)
- THADS huyện B;(1)
- Bị cáo;(1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Trung Hiếu